TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 17/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 18 - 8 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hồng
Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Ngọt
Ông Lê Văn Phận

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xa Riêng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 18/2022/TLPT-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về ly hôn.

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số: 22/2022/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưavụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số xx/4 ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.
- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Bé N, sinh năm 1994. Địa chỉ: xx/3 ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.
- *Người kháng cáo:* Bị đơn chị Huỳnh Thị Bé N.

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Huỳnh Văn N trình bày:

Anh và chị Huỳnh Thị Bé N tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú được cấp giấy

chứng nhận kết hôn ngày 20/6/2019. Quá trình sống chung vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Gia T, sinh ngày 19/10/2019. Vợ chồng phát sinh mâu thuẩn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau về cách sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Hiện nay anh N xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị N nữa nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn anh đồng ý để con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng đến khi con chung tròn 18 tuổi, anh không đồng ý cấp dưỡng 7.000.000 đồng/tháng như chị N yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Huỳnh Thị Bé N trình bày:

Về hôn nhân, chị N không đồng ý ly hôn với anh Huỳnh Văn N vì chị còn thương chồng, thương con muốn con có cuộc sống có cha mẹ đầy đủ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Gia T, sinh ngày 19/10/2019 từ khi sinh con ra đến nay là do chị và ngoại chăm sóc, anh N đi làm suốt nên không về thăm con và bé cũng không có về bên nội. Nếu anh N cương quyết ly hôn thì chị xin giành quyền được trực tiếp nuôi con vì con chung chưa được 36 tháng tuổi và chị yêu cầu anh N cấp dưỡng 7.000.000 đồng/tháng như anh N bắt chị ký đơn ngay từ đầu.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Sau khi hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú đưa vụ án ra xét xử. Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 22/2022/HNGĐ-ST ngày 18/5/2022 đã quyết định:

- Về hôn nhân: Anh Huỳnh Văn N được ly hôn với chị Huỳnh Thị Bé N.

- Về con chung: Con chung của anh N và chị N là cháu Huỳnh Gia T, sinh ngày 19/10/2019. Sau khi ly hôn con chung sẽ do chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh N cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung : Không có nên không xem xét.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 23/5/2022, bị đơn chị Huỳnh Thị Bé N kháng cáo toàn bộ bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm; đề nghị Tòa án xem xét không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Văn N.

Tại phiên toà phúc thẩm, chị N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; anh N không đồng ý với kháng cáo của chị N. Theo anh N thì giữa anh chị có mâu thuẫn, không thống nhất trong việc ra ở riêng, sửa chữa nhà cho gia đình bên chồng; chị N cũng quản lý anh quá chặt về thời gian sinh hoạt. Còn chị N thì trình bày anh chị không có mâu thuẫn gì; nếu anh N cho rằng chị quản lý chặt thì chị cũng đồng ý thay đổi, khắc phục vì chị cũng muốn xây dựng lại hạnh phúc gia đình. Cả anh N và chị N đều trình bày rằng gia đình hai bên đều có mong muốn cho vợ chồng anh chị được đoàn tụ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ Luật Tố tụng dân sự; chấp nhận kháng cáo cáo của bị đơn chị Huỳnh Thị Bé N, sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Văn N.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 08/02/2022 nguyên đơn anh Huỳnh Văn N có đơn yêu cầu xin ly hôn với chị Huỳnh Thị Bé N. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh N, chị N được quyền nuôi con chung là cháu Huỳnh Gia T, sinh ngày 19/10/2019, anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, bị đơn chị Huỳnh Thị Bé N không đồng ly hôn với anh N nên có kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của chị Huỳnh Thị Bé N thấy rằng: Anh Huỳnh Văn Nhân và chị Huỳnh Thị Bé N tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú.

Sau khi kết hôn, anh N cho rằng vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn trong

cuộc sống nhưng không tìm được cách khắc phục, không thể bàn bạc, hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ. Thấy rằng, mặc dù anh N vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn nhưng anh N không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh đời sống vợ chồng của anh chị đang lâm vào tình trạng nghiêm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Tại biên bản xác minh ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú về tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh N thì ông Huỳnh Văn Bén là cha ruột của chị N cho rằng giữa anh chị không có mâu thuẫn nào là nguyên nhân dẫn đến anh N yêu cầu ly hôn; giữa hai bên gia đình cũng không có mâu thuẫn gì gây ảnh hưởng đến mối quan hệ hôn nhân của anh N và chị N. Gia đình hai bên của anh chị cũng có ý muốn cho anh chị được đoàn tụ.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh N và chị N chưa đến mức trầm trọng các bên cũng không vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được như quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh N là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Từ những phân tích trên thấy rằng kháng cáo của chị Huỳnh Thị Bé N là có căn cứ nên được được chấp nhận, sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của anh N.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận nên chị N không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Huỳnh Thị Bé N.

Sửa bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 22/2022/HNGĐ-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

- Áp dụng 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng các Điều 28, 35, 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Văn N đối với chị Huỳnh Thị Bé N.

2. Về án phí: Anh Huỳnh Văn N phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ theo biên lai số: 0004416 ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Anh Huỳnh Văn N đã nộp xong.

5. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm:

Chị Huỳnh Thị Bé N không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Hoàn lại cho chị N 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007321 ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại, các Điều 6, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT III TANDTC**;**
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV & THA;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thế Hồng